TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - LĐ** TỈNH LĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **28**/2025/QĐ-TA	*LĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - LĐ

Với thành phần người tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán:* Bà **Đào Thị Yến Nhi**

- *Thư ký phiên họp*: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến**

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 - LĐ, tỉnh LĐ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 26/QĐ-TA ngày 22 tháng 10 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến T**. Tên gọi khác: Không

CCCD số: 060097011711; Ngày cấp: 26/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1997

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Trình độ học vấn: 07/12 Nguyên quán: Bình Thuận

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7 TA, phường L, tỉnh LĐ

Nghề nghiệp: Làm thuê

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/11/2024, bị Công an phường TA, thị xã L xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 0042929/QĐ-XPHC)

Con ông: Nguyễn Tiến Đ và bà Tôn Thị H

(Nguyễn Tiến T vắng mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

Đại diện Trưởng Công an phường L: Ông **Nguyễn Công Tâm –** Công an phường L (Văn bản ủy quyền số 871 ngày 22/10/2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - LĐ: Bà **Nguyễn Thị Linh Đan** – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Căn cứ lời khai Nguyễn Tiến T cùng với các tài liệu khác có tại hồ sơ thì nội dung vụ việc thể hiện như sau;

Nguyễn Tiến T là công dân, cư trú tại Tổ dân phố 7 TA, phường L, tỉnh LĐ, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và đang bị áp dụng biện pháp quản lý theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Uỷ ban nhân dân phường TA trước đây. Ngày 27/9/2025, Công an phường L tiến hành mời T đến làm việc liên quan quá trình quản lý đối tượng nghiện tại địa phương, qua làm việc, Nguyễn Tiến

T thừa nhận vào ngày 24/9/2025, T có hành vi mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Công an phường L tiến hành xét nghiệm ma tuý đối với Nguyễn Tiến T thì xác định T dương tính với Methamphetamine. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của Trung tâm y tế khu vực L, ngày 02/10/2025, xác định T nghiện ma tuý MET (Methamphetamine). Ngày 02/10/2025, Công an phường L ban hành T báo số 22/TB-CAPLG, T báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, đồng thời yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được T báo, T phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND phường L theo quy định, T báo này được tống đạt hợp lệ cho T vào ngày 02/10/2025. Đến ngày 10/10/2025, Công an phường L lập biên bản vi phạm đối với T về hành vi không thực hiện đang ký cai nghiện tự nguyện. Cùng ngày, Công an phường L ban hành T báo số 24/TB-CAPLG, về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T. Ngày 16/10/2025, Công an phường L ban hành Đề nghị số 04/ĐN-CNBB, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 15 – LĐ xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T.

Tại phiên họp: Đại diện của Trưởng công an phường L đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị ma túy tỉnh LĐ với Nguyễn Tiến T trong thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Người bị đề nghị Nguyễn Tiến T mặc dù đã được tống đạt T báo thụ lý cũng như Quyết định mở phiên họp xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày về nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - LĐ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Quá trình từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán và những người tham gia phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự quy định. Hồ sơ được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng đối tượng, trình tự và thời hiệu nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mở phiên họp theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đề nghị của Trưởng công an phường L, tỉnh LĐ, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với Nguyễn Tiến T.

XÉT THẤY:

[1] Tài liệu trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T đảm bảo theo quy định tại Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên hồ sơ đề nghị hoàn toàn hợp pháp.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Nguyễn Tiến T là người đã đủ 18 tuổi trở lên, không thuộc trường hợp không áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Khoản 2 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Quá trình lập hồ sơ, T có nơi cư trú ổn định tại Tổ dân phố 7 TA, phường L do vậy Trường Công an phường L lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và T tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-

TANDTC ngày 01/3/2025, Điều 18, 20 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 15 về "*Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân*".

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị, và diễn biến tại phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T, đủ căn cứ để xác định: Nguyễn Tiến T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, có nơi cư trú ổn định tại Tổ dân phố 7 TA, phường L, tỉnh LĐ. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của Trung tâm y tế khu vực L, xác định T nghiện ma tuý MET (Methamphetamine), mặc dù đã nhận được T báo số 22/TB-CAPLG của Công an phường L, yêu cầu T thực hiện việc đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND phường L. Tuy nhiên, T không thực hiện. Ngày 10/10/2025, Công an phường L lập biên bản vi phạm của T đối với hành vi không thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện. Như vậy, T thuộc trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên Trưởng Công an phường L lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T là đúng quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung năm 2020. Quá trình lập hồ sơ, đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi của Nguyễn Tiến T nhận thấy: Bản thân Nguyễn Tiến T nhận thức rõ ma túy là biệt dược độc hại, bị nghiêm cấm đồng thời cũng nhận thức rõ tác hại do ma túy đối với sức khỏe, cá nhân người sử dụng và cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, đối tượng bất chấp pháp luật, liên tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần thiết phải có biện pháp ngăn chặn, xử lý nhằm răn đe, giáo dục kịp thời đối với Nguyễn Tiến T.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình làm việc với các cơ quan chức năng, Nguyễn Tiến T đều tự nguyện khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm xử lý hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung năm 2020.

Sau khi xem xét tính chất mức độ và hành vi sử dụng chất ma tuý của Nguyễn Tiến T; Ý kiến của người đề nghị; ý kiến của người bị đề nghị; Đại diện VKSND khu vực 15 - LĐ, nhận thấy có căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong phòng chống tác hại của ma túy cách ly Nguyễn Tiến T ra khỏi các tệ nạn xã hội để T được lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy;

Căn cứ Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6; Khoản 2 Điều 9; Khoản 2 Điều 95, Khoản 1 Điều 96, Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 15 về "*Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân*";

Căn cứ các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **24 (Hai mươi bốn) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trưởng công an phường L có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - LĐ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định; người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định này trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường L tổ chức thi hành quyết định đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

***Nơi nhận*:**
- Nguyễn Tiến T;
- VKSND khu vực 15 - LĐ;
- Công an phường L;
- UBND phường L;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh LĐ;
- Lưu: HS;

THẨM PHÁN

Đào Thị Yến Nhi